

NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11

TUẦN 12 (22/11/2021 – 27/11/2021)

Tuần 12	Đọc hiểu	Xem nội dung bên dưới
	Viết đoạn văn NLXH	Xem nội dung bên dưới
	Đọc sách theo đặc trưng thể loại	Xem nội dung bên dưới
	Đọc sách theo đặc trưng thể loại	Xem nội dung bên dưới
	<i>TC12: Giá trị nhân đạo trong tác phẩm “Chí Phèo”</i>	Xem nội dung bên dưới

ĐỌC HIỂU

Giáo viên bộ môn linh hoạt gửi số lượng bài tập đọc hiểu cho học sinh.

VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý

A. MỞ BÀI:

- Dẫn dắt, giới thiệu tư tưởng, đạo lý cần bàn luận.

B. THÂN BÀI:

1. Giải thích tư tưởng, đạo lý cần bàn luận:

Khi giải thích cần lưu ý:

- Bám sát tư tưởng đạo lý mà đề yêu cầu, tránh suy diễn chủ quan, tùy tiện.
- Chỉ giải thích những từ ngữ, hình ảnh còn ẩn ý hoặc chưa rõ nghĩa.
- Phải đi từ yếu tố nhỏ đến yếu tố lớn: giải thích từ ngữ, hình ảnh trước, rồi mới khái

quát ý nghĩa của toàn bộ tư tưởng đạo lý mà đề yêu cầu.

2. Bàn luận tư tưởng đạo lý mà đề yêu cầu:

a. Bàn luận về mức độ đúng đắn, chính xác, sâu sắc của tư tưởng đạo lý mà đề yêu cầu:

Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

- Phân tích, chia tách tư tưởng đạo lí thành các khía cạnh để xem xét, đánh giá.
- Dùng lí lẽ, lập luận và dẫn chứng để chứng minh tính đúng đắn, đồng thời bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề tư tưởng, đạo lí được bàn luận.

- Khi bàn luận, đánh giá cần thận trọng, khách quan, có căn cứ vững chắc.

b. Bàn luận về mức độ đầy đủ, toàn diện của tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu:

Khi bàn luận nội dung này, cần lưu ý:

- Người viết nên tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Tư tưởng đạo lí ấy đã đầy đủ, toàn diện chưa? Có thể bổ sung thêm điều gì?
- Người viết cần lật đi lật lại vấn đề, xem xét từ nhiều góc độ, nhiều quan hệ để đánh giá và bổ sung cho hợp lí, chính xác.
- Người viết cần có bản lĩnh, lập trường tư tưởng vững vàng, cần có suy nghĩ riêng, dám đưa ra chính kiến riêng, miễn là có lí, có tình thần xây dựng và phù hợp đạo lí.

3. Rút ra bài học nhận thức và hành động trong cuộc sống:

Khi đưa ra bài học nhận thức và hành động, cần lưu ý:

- Bài học phải được rút ra từ chính tư tưởng đạo lí mà đề yêu cầu, phải hướng tới tuổi trẻ, phù hợp và thiết thực với tuổi trẻ, tránh chung chung, trừu tượng.
- Nên rút ra hai bài học, một về nhận thức, một về hành động.
- Bài học cần được nêu chân thành, giản dị, thiết thực.

C. KẾT BÀI:

- Đánh giá, khái quát về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận.
- Phát triển, liên tưởng, mở rộng, nâng cao vấn đề.

II. Nghị luận về một hiện tượng đời sống

A. MỞ BÀI:

- Giới thiệu sự việc, hiện tượng cần bàn luận

B. THÂN BÀI:

1. Giải thích hiện tượng đời sống:

Khi giải thích cần lưu ý:

- Bám sát hiện tượng đời sống mà đề yêu cầu, tránh suy diễn chủ quan, tùy tiện.
- Làm nổi bật được vấn đề cần bàn bạc trong bài.

2. Bàn luận về hiện tượng đời sống:

- Phân tích các mặt, các biểu hiện của sự việc, hiện tượng đời sống cần bàn luận
- Nêu đánh giá, nhận định về mặt đúng – sai, lợi – hại, lí giải mặt tích cực cũng như hạn chế của sự việc, hiện tượng ấy, bày tỏ thái độ đồng tình, biểu dương hay lên án, phê phán.
- Chỉ ra nguyên nhân của sự việc, hiện tượng ấy, nêu phương hướng khắc phục mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực của sự việc, hiện tượng.

3. Rút ra bài học nhận thức và hành động trong cuộc sống:

Liên hệ với bản thân và thực tế đời sống, rút ra bài học nhận thức và hành động. (Đề xuất bài học về cách sống, cách ứng xử nói chung và đối với bản thân nói riêng.)

C. KẾT BÀI:

- Đánh giá chung về sự việc, hiện tượng đời sống đã bàn luận
- Phát triển, mở rộng, nâng cao vấn đề.

III. Nghị luận về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học

A. MỞ BÀI:

- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề xã hội đặt ra trong các tác phẩm văn học cần bàn luận.

B. THÂN BÀI:

1. Vài nét về tác giả và tác phẩm:

Giới thiệu **ngắn gọn** tác giả, tác phẩm có vấn đề nghị luận.

2. Bàn luận vấn đề xã hội đặt ra trong các tác phẩm văn học mà đề yêu cầu:

- Nêu vấn đề được đặt ra trong tác phẩm văn học:
 - + Người viết phải vận dụng kĩ năng đọc - hiểu văn bản để trả lời các câu hỏi: Vấn đề đó là gì? Được thể hiện như thế nào trong tác phẩm?
 - + Cần nhớ, tác phẩm văn học chỉ là cái cớ để nêu vấn đề mà bàn bạc, nghị luận về vấn đề xã hội, vì thế không nên đi quá sâu vào việc phân tích tác phẩm mà chủ yếu rút ra vấn đề có ý nghĩa xã hội để bàn bạc.
- Từ vấn đề xã hội được rút ra, người viết tiến hành làm bài nghị luận xã hội, nêu những suy nghĩ của bản thân mình về vấn đề xã hội ấy:
 - + Vấn đề được yêu cầu bàn luận ở đây (cũng là vấn đề xã hội mà nhà văn đặt ra trong tác phẩm văn học) có thể là 1 tư tưởng đạo lí, có thể là một hiện tượng đời sống.

+ Vì vậy người viết chỉ cần nắm vững cách thức làm các kiểu bài nghị luận xã hội (về tư tưởng đạo lí, về một hiện tượng của đời sống) để làm tốt phần này.

+ Khẳng định ý nghĩa của vấn đề trong việc tạo nên giá trị của tác phẩm.

3. Rút ra bài học nhận thức và hành động trong cuộc sống:

Khi đưa ra bài học nhận thức và hành động, cần lưu ý:

- Bài học phải được rút ra từ chính vấn đề xã hội (tư tưởng đạo lí hoặc hiện tượng đời sống) được đặt ra trong tác phẩm mà đề yêu cầu, phải hướng tới tuổi trẻ, phù hợp và thiết thực với tuổi trẻ, tránh chung chung, trừu tượng.

- Nên rút ra hai bài học, một về nhận thức, một về hành động.

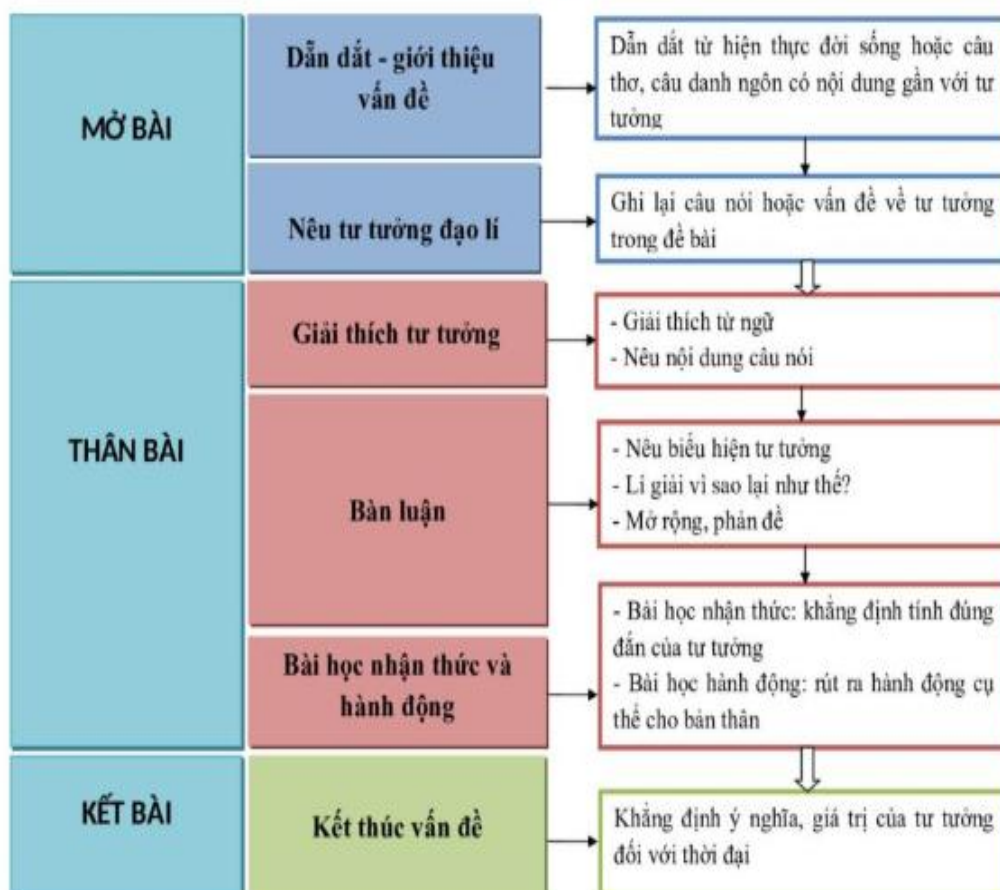
- Bài học cần được nêu chân thành, giản dị, thiết thực.

C. KẾT BÀI:

- Đánh giá ngắn gọn, khái quát về vấn đề xã hội đã bàn luận.

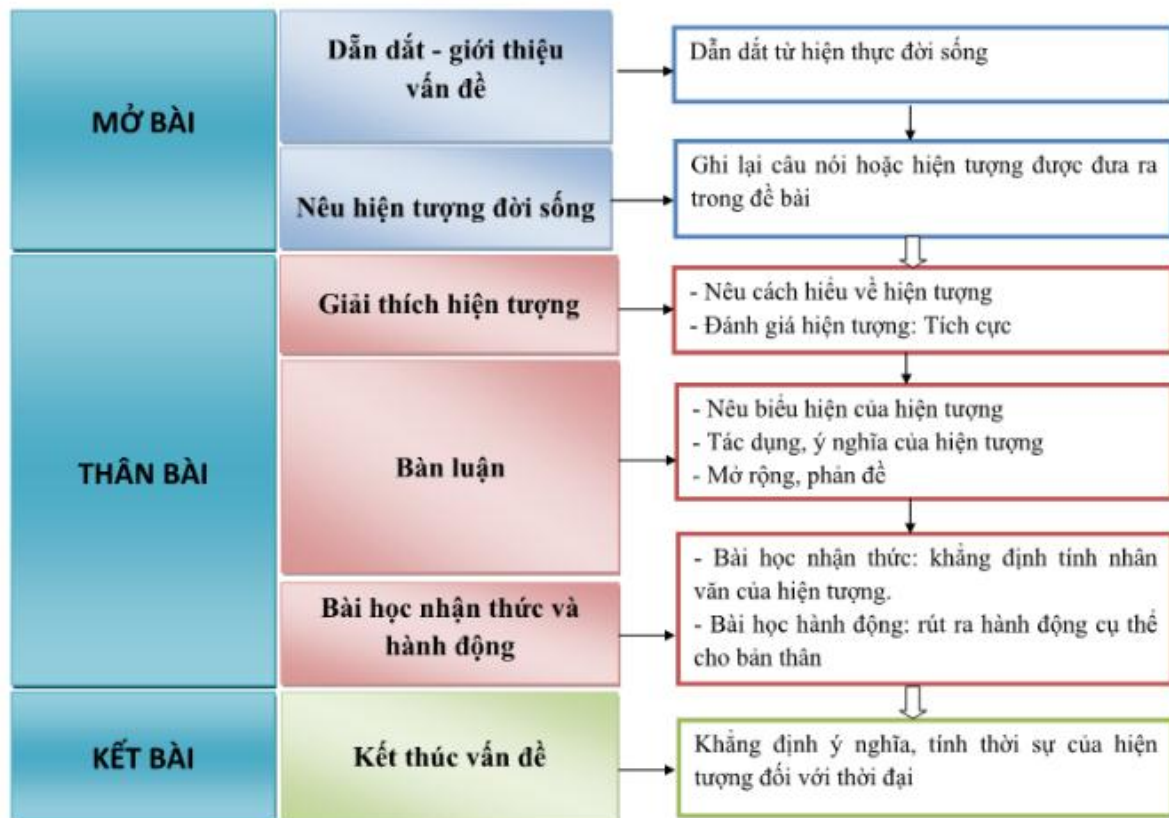
- Phát triển, liên tưởng, mở rộng, nâng cao vấn đề.

SƠ ĐỒ CẤU TRÚC BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ DƯỚI DẠNG CÂU HỎI CHO 1 VẤN ĐỀ, 1 CÂU DANH NGÔN



Lưu ý: Tùy vào từng ý kiến (quan điểm) và yêu cầu của đề bài mà người viết vận dụng linh hoạt kết cấu trên.

SƠ ĐỒ CẤU TRÚC BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG TÍCH CỰC



Lưu ý: Tùy vào từng ý kiến (quan điểm) và yêu cầu của đề bài mà người viết vận dụng linh hoạt kết cấu trên.

SƠ ĐỒ CẤU TRÚC BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG TIÊU CỰC



Lưu ý: Tùy vào từng ý kiến (quan điểm) và yêu cầu của đề bài mà người viết vận dụng linh hoạt kết cấu trên.

HƯỚNG DẪN ĐỌC SÁCH: TÁC PHẨM VĂN HỌC CÙNG TÁC GIẢ

I. Yêu cầu

- Khối 11: đọc các tác phẩm của tác giả Nguyễn Tuân (ngoài chương trình).
- GV bộ môn phụ trách lớp thông báo cho học sinh về hình thức, nội dung, cách thức tiếp cận sách.
- Sau khi đọc sách, học sinh nộp sản phẩm (Bài cảm nhận, bằng sơ đồ tư duy, tranh ảnh, poste, Brochure...).
- GV bộ môn Ngữ Văn theo dõi, kiểm tra, đánh giá, chấm bài một cột điểm hệ số 1 (đánh giá thường xuyên).

II. Tiêu chí đánh giá

S TT	HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	HÌNH THỨC NỘP BÀI	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
1	Thực hiện 1 video về tác phẩm (nhóm).	- Thể hiện thông tin cơ bản về sản phẩm. - Lời thoại dễ nghe, dàn dựng ấn tượng, âm nhạc phù hợp. - Nội mạch lạc, khớp với nội dung clip, câu chữ dễ hiểu, chất lượng âm thanh tốt.	- Google form - Google drive - K12Online - Padlet	- Nội dung: 70% - Hình thức: + Sáng tạo: 10% + Góc quay đẹp, âm thanh tốt: 10% + Thu hút, lôi cuốn, tạo được cảm xúc, ấn tượng: 10%

2	Lập sơ đồ hệ thống luận điểm tác phẩm; thuyết minh/ thuyết trình ngắn gọn về tác phẩm.	- Thể hiện tác phẩm, nội dung luận điểm, luận cứ. - Trình bày rõ ràng, dễ nhận diện hệ thống ý, phát huy hiệu quả của màu sắc, hình khối; sáng tạo... - Bài thuyết minh/ thuyết trình ngắn về sản phẩm.	- Google form - Google drive - K12Online - Padlet	- Nội dung: 70% - Hình thức: 30% + Màu sắc: 10% + Bố cục: 10% + Sáng tạo: 10%
3	Viết đoạn cảm nhận một luận điểm (hoặc một sự việc, chi tiết tiêu biểu về tác phẩm).	- Thể hiện rõ luận điểm, luận cứ, luận chứng. - Viết tay, câu chữ rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, đúng quy cách bài kiểm tra truyền thống.	- Google form - Google drive - K12Online - Padlet	- Nội dung: 70% - Hình thức: 30% + Trình bày: 10% + Bố cục: 10% + Sáng tạo: 10%
4	Vẽ tranh	- Bức tranh: Thể hiện không gian, thời gian nghệ thuật, sự việc, chi tiết tiêu biểu, nhân vật trung tâm... - Bố cục hài hòa, màu sắc trang	- Google form - Google drive - K12Online - Padlet	- Nội dung: 70% - Hình thức: 30% + Màu sắc: 10% + Bố cục: 10% + Sáng tạo: 10%

		nhã...		
5	Thiết kế poste, Brochure	- Thể hiện thông tin cơ bản về sản phẩm. - Bố cục hợp lý, màu sắc trang nhã, hình ảnh phù hợp, câu chữ ngắn gọn, tổng thể ấn tượng, sáng tạo...	- Google form - Google drive - K12Online - Padlet	- Nội dung: 70% - Hình thức: 30% + Màu sắc: 10% + Bố cục: 10% + Sáng tạo: 10%

TỰ CHỌN: GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO TRONG TÁC PHẨM CHÍ PHÈO

I. Giải thích khái niệm

Giá trị nhân đạo là giá trị cơ bản nhất của tác phẩm văn học chân chính, được tạo nên bởi:

- Cảm thông sâu sắc đối với nỗi khổ đau của con người
- Nâng niu, trân trọng những nét đẹp trong tâm hồn con người
- Lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên hạnh phúc, quyền sống và phẩm giá của con người.
- Ngợi ca vẻ đẹp của con người

II. Giá trị nhân đạo trong tác phẩm “Chí Phèo”

Trong tác phẩm "Chí Phèo", Nam Cao đã dành cho người nông dân mà ông từng gắn bó những tình cảm nhân đạo rất sâu sắc và rộng lớn.

1. Tư tưởng nhân đạo của Nam Cao ở đây trước hết được biểu hiện ở chỗ đã khám phá ra nỗi khổ bị đày đoạ, lăng nhục, bị cự tuyệt quyền làm người của người lao động lương thiện. Nam Cao bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc với nỗi khổ đó.

2. Qua tấn bi kịch và số phận bi thảm của Chí Phèo, Nam Cao đã cất lên tiếng kêu cứu thảm thiết và đầy phần uất cho người lao động lương thiện: Làm thế nào để cho con người được sống một cuộc sống xứng đáng trong cái xã hội vùi dập nhân tính ấy; hãy tiêu diệt hoàn cảnh phi nhân tính, hãy làm cho hoàn cảnh trở nên nhân đạo hơn.

3. Tư tưởng nhân đạo của Nam Cao trong tác phẩm “Chí Phèo” còn thể hiện qua thái độ lên án gay gắt những thế lực tàn bạo đã gây nên tấn bi kịch đau thương cho người lao động (bọn thống trị độc ác; nhà tù thực dân; những thành kiến, định kiến vô nhân đạo).

4. Tư tưởng nhân đạo đặc sắc, độc đáo của Nam Cao ở đây còn được thể hiện ở thái độ trân trọng, nâng niu những nét đẹp người nông dân. Cao hơn nữa, nhà văn còn khám phá ra những phẩm chất lương thiện của họ ẩn giấu đằng sau những tâm hồn tưởng như u mê, cần cỗi.

a. Những vẻ đẹp ở Chí Phèo

- Chí Phèo vốn là người nông dân lương thiện
- + Khỏe mạnh về thể xác (anh canh điền khỏe mạnh).
- + Lành mạnh về tâm hồn:

- “Một thằng hiền như đất”.

- Giàu lòng tự trọng, biết “không thích cái gì người ta khinh”; biết phân biệt giữa tình yêu cao thượng và cảm giác nhục dục thấp hèn. Những lần “bà ba, cái con quỷ cái” bắt hắn làm những việc không chính đáng “hắn thấy nhục, chứ yêu đương gì”.

- + Hắn đã từng mơ ước rất bình dị: “Có một gia đình nho nhỏ, chông cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải”, nuôi một con lợn để làm vốn liếng. “Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm”.

- Bị nhà tù xã hội thực dân phong kiến biến Chí thành “con quỷ dữ làng Vũ Đại”, nhưng dưới đáy sâu tâm hồn hắn vẫn lấp lánh ánh sáng nhân phẩm.

- + Khát khao tình yêu hạnh phúc lứa đôi: biết yêu thương, biết “say sưa”, “rưng rưng” và “bến lên” nhận ra hương vị cháo hành “Trời ơi mới thơm làm sao!”. Đó là hương vị của tình người, của tình yêu chân thành, của hạnh phúc giản dị và thắm thía lần đầu tiên Chí Phèo được hưởng. Chí Phèo muốn được sống với Thị Nở: “Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?”. Và khi bị “cắt đứt mối tình”, Chí biết tiếc, biết buồn, biết khóc và uất ức, giận dữ.

- + Khát khao được làm người lương thiện. Chí Phèo “muốn được làm người lương thiện”! “Trời ơi! Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao!”. “Thị Nở có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được. Họ sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng... của những người lương thiện”. Điều đó đã có lúc khiến Chí Phèo hồi hộp hi vọng.

- + Có tinh thần phản kháng: Khi bị Thị Nở cự tuyệt và nhận ra mọi ngõ đường trở lại xã hội loài người bị chặn đứng, Chí Phèo đã đến thẳng nhà Bá Kiến, vung lưỡi dao căm hờn lên giết chết Bá Kiến - kẻ thù khủng khiếp đã cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính của Chí để đòi quyền làm người lương thiện của mình. Sau đó Chí Phèo đã tự sát vì tuyệt vọng, vì Chí không muốn sống tăm tối, tủi nhục như kiếp sống thú vật nữa.

Dựng lên một hình tượng người nông dân bị tha hóa, “một con quỷ dữ của làng Vũ Đại”, Nam Cao không hề có ý định bôi nhọ người nông dân, trái lại đã đồng cảm khẳng định nhân phẩm của họ, trong khi họ đã bị rách nát cả hình hài lẫn tâm hồn. Điều đó chứng tỏ con mắt nhân đạo của Nam Cao rất sâu sắc, mới mẻ và “tinh đời”.

b. Những vẻ đẹp của nhân vật Thị Nở

- Tư tưởng nhân đạo độc đáo và mới mẻ của Nam Cao trong tác phẩm “Chí Phèo” còn được biểu hiện ở việc phát hiện ra vẻ đẹp của nhân vật Thị Nở.

+ Dưới ngòi bút của Nam Cao, Thị Nở đã trở thành người phụ nữ rất giàu tình thương. Đằng sau cái bề ngoài xấu xí và tính khí “dở hơi” còn ẩn chứa một trái tim nhân hậu. Khi Chí Phèo bị ốm, Thị Nở đã chăm sóc tận tình... Với bàn tay dịu dàng, ấm nóng nhân tình của người phụ nữ, Thị đã mang đến cho Chí một bát cháo hành còn “bốc khói”. Chính bát cháo hành ấm nóng tình người ấy đã đánh thức dậy nhân tính của Chí Phèo.

+ Cũng như những người phụ nữ khác, Thị Nở rất khao khát tình yêu và hạnh phúc. Cuộc gặp gỡ của hai kẻ khốn khổ đã tạo nên sự đồng cảm và Thị Nở đã yêu Chí Phèo, ước ao được sống chung với Chí. Tình yêu đã làm cho người đàn bà “xấu đến nổi ma chê quỷ hờn” ấy biến đổi một cách kì diệu: “Trông thị thế mà có duyên. Tình yêu làm cho có duyên”. Phát hiện ra điều đó chứng tỏ cái nhìn nhân đạo của Nam Cao có chiều sâu hiếm có.

III. Tổng kết

“Chí Phèo” là một tác phẩm có giá trị nhân đạo vừa sâu sắc, vừa độc đáo, mới mẻ. Giờ đây, nền văn học Việt Nam đã bước sang thiên niên kỉ mới, nhìn lại chặng đường đã qua nhưng “Chí Phèo” của Nam Cao vẫn được xếp và hàng kiệt tác trước hết là ở giá trị nhân đạo sâu sắc, độc đáo đó.

---HẾT---